

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN L
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 14 /9 /2017.

V/ v: "Tranh chấp hôn nhân và gia đình"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH PHÚ THỌ**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Tước.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tiến Dũng.

2. Bà Đặng Thị Thu Hương.

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 14 /9/2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 95/2017/TLST-HNGĐ ngày 27/3/2017 về "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11a/2017/QĐXX- ST ngày 11 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Khánh T, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Tổ 70B, khu 6C, phường N, thành phố V, tỉnh Phú Thọ. (Có mặt)

2. Bị đơn: anh Nguyễn Phan A, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Khu T, thị trấn L, huyện L, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Lê Khánh T và anh Nguyễn Phan A kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 26/11/2015 tại Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện L, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn,

thời gian đầu vợ chồng hoà thuận. Từ tháng 7 năm 2016, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Từ tháng 11/2016 đến nay, vợ chồng sống ly thân. Chị T khai do anh A ngoại tình; có thói quen uống rượu, đến khoảng 10h đến 12h đêm mới về nhà; khi về nhà hay say rượu, gây gổ và đã có lần đánh chị nên vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Hai bên gia đình đã nhiều lần họp, tham gia ý kiến và chị cũng yêu cầu anh A sửa đổi nhưng không có kết quả, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh A.

Về con chung: Chị Lê Khánh T và anh Nguyễn Phan A không có con chung.

Về tài sản chung, về nợ, về công sức đóng góp: chị T xác nhận không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Phía bị đơn, anh A có hộ khẩu thường trú tại khu T, thị trấn L, huyện L, tỉnh Phú Thọ. Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, tòa án đã nhiều lần tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh A nhưng không tổng đạt được vì anh A thường xuyên vắng nhà, thời gian ở nhà không cố định. Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng tại khu T và UBND thị trấn L theo quy định của pháp luật nhưng anh A vẫn vắng mặt. Do vậy, không thể tiến hành lấy lời khai của anh A được cũng như không thể tiến hành được phiên họp về kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về chấp hành pháp luật của những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng từ khi khởi kiện, thụ lý vụ án đến xét xử là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử cho chị T được ly hôn anh A; các quan hệ khác không đặt ra việc giải quyết. Chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra, xem xét, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị T xin ly hôn anh A. Anh Nguyễn Phan A có hộ khẩu thường trú tại khu T, thị trấn L, huyện L, tỉnh Phú Thọ. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Phú Thọ. Anh Nguyễn Phan A vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt anh A.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: chị T và anh A đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện -đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Từ tháng 7 năm 2016, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Từ tháng 11/2016 đến nay, vợ chồng sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị T đề nghị tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh A.

Từ khi thụ lý vụ án và trong quá trình giải quyết vụ án, tòa án đã nhiều lần tổng đạt các văn bản tố tụng và triệu tập hợp lệ anh A để tiến hành giải quyết vụ án nhưng anh A không đến. Tòa án đã liên hệ với người thân của anh A (cậu ruột) và nhờ gửi văn bản tố tụng liên quan nhưng anh A vẫn không hợp tác làm việc. Điều này chứng tỏ anh A không có thiện chí trong việc giải quyết mâu thuẫn gia đình và hàn gắn tình cảm vợ chồng. Về tình trạng hôn nhân, quá trình chung sống giữa anh A và chị T phát sinh nhiều mâu thuẫn, không thể hòa hợp, nay vợ chồng đã sống ly thân, không ai quan tâm đến ai, hôn nhân không còn tồn tại trên thực tế. Như vậy, có thể thấy rằng cuộc sống vợ chồng giữa chị T và anh A đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Yêu cầu xin ly hôn của chị T là có căn cứ. Do vậy, căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T đối với anh A là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3]. Về con chung: Chị Lê Khánh T và anh Nguyễn Phan A không có con chung.

[4]. Về tài sản chung, về nợ, về công sức đóng góp: chị T xác nhận không có nên không đặt ra giải quyết. Đối với anh A, do không có lời khai nên sau khi ly hôn, nếu anh A khởi kiện, có tranh chấp về tài sản, nợ, công sức đóng góp thì sẽ giải quyết bằng một vụ án khác là phù hợp.

[5]. Về án phí: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì chị Lê Khánh T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự

năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Lê Khánh T với anh Nguyễn Phan A.

2. Cho chị Lê Khánh T được ly hôn anh Nguyễn Phan A.

3. Về án phí: Chị Lê Khánh T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị Trang đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2015/0000687 ngày 22/3/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Phú Thọ.

Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên toà thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được Bản án hoặc được niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện L;
- UBND thị trấn L;
- Chi cục THADS huyện L;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Đình Tước